

Dạy Con Lối Do Thái :

## Tôi Muốn Con Tôi Trở Nên Giàu Có.

Phạm Huê dịch

Khi tôi chọn con đường về miền đất Hứa Israel vào năm 1992 chính là lúc mà gia đình chúng tôi đã lâm vào cảnh bế tắc không còn lối thoát. Tuy nói rằng trở về quê hương nhưng thực chất ra thì Israel chỉ là một vùng đất vô định mà tôi không biết phải sinh sống như thế nào cho bản thân tôi được sinh tồn để nuôi nấng những đứa con thơ dại của tôi hãy còn kẹt lại ở thiên đường Đố. Năm đó đứa con trai lớn của tôi mới được 13, đứa kế ở tuổi 11 và cô bé út vừa trải qua sinh nhật 9 tuổi.

Câu chuyện của tôi phải bắt đầu từ những năm cuối của thời đệ nhị thế chiến. Cha tôi, một người Do Thái cư ngụ tại Nga đã trải qua bao khó nhọc mới mang tấm thân tàn đến được thành phố Thượng Hải. Tại đây, ông bắt đầu cuộc đời trở lại bằng con số không. Là một thợ kim hoàn khéo tay và cần cù cha tôi đã tạo được một sự nghiệp nho nhỏ để tự nuôi thân. Ông cưới mẹ tôi là một người phụ nữ Thượng Hải và tôi ra đời dưới sự thương yêu của cha và mẹ. Thế nhưng không biết vì lý do gì mà mẹ đã lia bỏ cha và tôi lúc tôi chỉ mới lên ba. Bà đã mang theo tất cả của cải dành dụm trọn đời của cha khiến hai cha con chúng tôi bỗng dưng trở thành vô sản. Cuộc sống cha con tôi ngày càng trở nên cơ cực hơn vì sự khép kín dần dần của chính đảng Cộng Sản tại Trung Hoa. Năm tôi 12 tuổi, cha tôi đã bị bắt đi cải tạo, ông bị đày ải đến một vùng hoang vu hiểm trở nào đó rồi không bao giờ tôi thấy ông xuất hiện trở lại nữa. Từ đó tôi sống mồ côi hẩm hiu một mình, tôi phải làm đủ mọi ngành nghề để kiếm miếng ăn một cách vất vả. Có lẽ do dòng máu Do Thái trong người của tôi nung nấu, cho nên tôi đã vượt qua được hết những gian khổ trong đời để sinh tồn đến năm tôi 20 tuổi.

Lúc đó tôi làm công nhân lao động trong một hãng tôi luyện gang thép, tôi phải lòng một anh cán bộ trẻ của hãng đến từ miền Bắc Trung Quốc được biệt phái xuống Thượng Hải làm việc. Chúng tôi nhanh chóng trở thành một cặp tình nhân rồi đi đến chuyện lấy nhau. Phải thú nhận rằng trong những năm đầu của cuộc sống hôn nhân chúng tôi đã có được những ngày hạnh phúc tuyệt vời. Do đó ba đứa con của chúng tôi, hai trai một gái lần lượt ra đời trước khi cả nước bước vào giai đoạn hạn chế sinh đẻ được áp dụng chặt chẽ vào năm 1979. Hạnh phúc gia đình chúng tôi không kéo dài được bao lâu, chồng tôi bỗng dưng bỏ đi mất biệt không một lời từ giả, không một lá thư để lại cho mẹ con chúng tôi. Tôi cố gắng duy trì cuộc sống cho gia đình bốn miệng ăn nhưng thực tế cho thấy chúng tôi đã đến lúc khánh tận không còn cơ hội sinh tồn được nữa. Nếu tiếp tục ở lại Thượng Hải, chung quanh tôi chỉ toàn một màu tang tóc của kỷ niệm đau buồn, dấu vết của người cha mất tích, của người chồng biệt tăm và ba đứa con nheo nhóc không còn đường sống.

Ngay trong giai đoạn cơ cực nhất của cuộc đời tôi thì hai quốc gia Israel và Trung Quốc lại bình thường hoá quan hệ và họ thiết lập bang giao ở cấp bậc đại sứ. Lợi dụng sự ưu tiên cho những con dân Do Thái được dịp về thăm quê hương xứ sở, tôi mang một tâm trạng gần như trốn chạy để thoát ra khỏi vùng không khí kìm hãm của Thượng Hải để trở thành một trong những người di dân Do Thái đầu tiên về miền đất Hứa. Bạn không thể tưởng tượng được quang cảnh những ngày đầu tiên của tôi sinh sống tại Israel đâu. Số vốn liếng tiếng Hebrew ít ỏi mà tôi học được của cha tôi từ lúc nhỏ đã không còn được sử dụng tại Israel ngày nay. Tôi cũng không biết đến món tiền trợ cấp lập nghiệp của quỹ di trú Do Thái dành cho những người hồi hương. Những ngày đầu tiên tôi lang thang dọc suốt những con đường của thành phố Tel Aviv mà bụng dạ rối bời. Số tiền trong túi chỉ đủ cho tôi cầm cự cuộc sống eo hẹp trong vòng ba tháng, nếu như không gấp rút ổn định cuộc sống, tôi và những đứa con ở chân trời xa xôi sẽ phải lâm vào tuyệt lộ ngay.

Không có nhiều thời giờ để nghỉ ngơi và lo lắng, tôi ngồi xuống vạch ra chương trình hành động ngay lập tức. Trước hết tôi dồn hết thời giờ vào việc học tiếng Hebrew để có thể giao tiếp với mọi người chung quanh. Khi đã có thể nói được những câu nói tạm đủ hiểu và biết đếm những con số từ 1 đến 100 là tôi tức thì lao mình vào cuộc sống ngay lập tức. Tôi mở ngay một gian hàng bên vệ đường bán món chả giò mà tôi đã cố công học hỏi trước khi di dân sang vùng đất Hứa này. May mắn thay, món chả giò của tôi lại được những người đồng hương Do Thái của tôi chiếu cố cho nên mỗi ngày tôi cũng kiếm được vài chục đồng shekel. Quên thưa với quý vị, đơn vị tiền tệ của Do Thái rất giản dị, họ chỉ dùng shekel (đồng) và agora (xu) với một shekel ăn 100 agora. Khi gian hàng chả giò của tôi đã tạm thời đứng vững, tôi vội vã làm giấy tờ đoàn tụ để mang những đứa con của tôi về trở về bên cạnh tôi. Mọi việc đều tốt đẹp không ngờ. Đầu tháng 5 năm 1993, các con của tôi đã đến được Tel Aviv.

Những ngày đầu sinh sống tại Do Thái, các con của tôi tỏ ra không được thích ứng cho lắm. Chúng thường bị những người hàng xóm của tôi phàn nàn. Nguyên do chính là do những va chạm văn hóa như thế này đây: Chúng tôi vẫn giữ theo nguyên tắc sống của nền văn hóa cũ cho nên mỗi một việc làm trong nhà từ lớn tới nhỏ đều do một mình tôi quán xuyến, các con tôi chỉ phải lo một việc duy nhất là học hành. Mỗi buổi sáng khi chúng vừa leo lên xe bus đi vào trường là tôi dọn hàng ra sạp ngồi chiền chả giò mãi cho đến chiều tối. Vào khoảng 6 giờ chiều, tôi ngưng việc chiền chả giò và bắt một nồi nước súp lên nấu những bát mì hoành thánh thơm ngát cung cấp bữa ăn chiều cho các con của tôi từ trường trở về. Hôm nọ, khi những đứa bé đang ngồi ăn thì một bà hàng xóm của chúng tôi xuất hiện. Bà lên tiếng hạch sách đứa con trai lớn của tôi:

- Anh đã là một cậu bé lớn chồng ngồng rồi, đúng lý ra anh phải phụ giúp mẹ anh quán xuyến trong ngoài chứ không phải chỉ ngồi ỳ ra đó đợi mẹ anh dâng cơm tới miệng. Đừng để mọi người chung quanh cho rằng anh chỉ là một món đồ phế thải trong xã hội.

Quay sang tôi, bà sùng sộ nói tiếp:

- Còn bà, bà đừng có mang phương cách giáo dục con cái lạc hậu của mấy người sang Do Thái này. Nhiệm vụ của người mẹ không chỉ duy nhất là thương yêu con cái mà phải biết dạy dỗ chúng theo một phương pháp có logic đường hoàng ...

Những lời khiển trách của bà hàng xóm làm cho bốn mẹ con chúng tôi chết đứng tại chỗ. Chúng tôi lặng lẽ thu dọn hàng quán đi về nhà. Vừa về đến nhà, tôi vội vã ôm lấy đầu thằng con võ về:

- Con đừng bận tâm đến lời nói của bà hàng xóm, mẹ còn chống chọi được, các con cứ việc tiếp tục lo lắng sự học trước là tốt rồi.

Con trai tôi cảm động ôm lấy tôi và thầm thì vào tai tôi:

- Nhưng con lại thấy những lời trách cứ của bà ta có phần nào đúng. Hay là mẹ hãy để cho con tập tành làm người lớn lo chăm sóc cho các em của con đi.

Hôm sau là ngày cầu nguyện trong tháng, mấy đứa bé được phép về nhà sớm hơn mọi ngày. Thằng con lớn vừa đến nhà là bỏ ngay cặp sách xuống, cậu ta xông vào dành phần nhồi bột giúp tôi, sau đó cậu học cách thức của tôi mang bột ra sứt lát mỏng thành những miếng võ hoành thánh. Hai đứa bé thì trét thịt vào vỏ hoành thánh rồi vò thành viên. Động tác của các con tôi vụng về không thành thạo nhưng nhìn thấy nụ cười trên gương mặt chúng thì tôi biết là chúng cũng đang hãnh diện về công việc mà chúng đang làm. Tôi thật sự ngạc nhiên hết sức về sự tiến bộ của bọn chúng, chỉ trong vòng nửa tiếng đồng hồ, mấy đứa con tôi đã tỏ ra thành thạo trong việc tự tạo ra thức ăn, nhất là đứa con trai lớn của tôi, những cuộn chả giò của nó hình như cũng khéo léo và không thua tôi làm làm bao.

Sau bữa ăn chiều, các con tôi đến bàn với tôi là ngày hôm sau, bọn chúng sẽ dậy thật sớm chiền thêm một mớ chả giò mang vào trường bán để phụ giúp thêm cho kinh tế của gia đình. Trước sự sốt sắng của các con, tôi đành phải đồng ý cho bọn chúng vui. Thế là sáng ngày hôm sau, chúng tôi dậy sớm và hăng hái hợp tác trong công cuộc dùng chả giò "tấn công" vào trường học của mấy đứa con để cải thiện hoàn cảnh sống của chúng tôi. Hàng ngày, mỗi đứa mang về cho tôi 10 shekel, số tiền mà chúng bán chả giò trong giờ ăn trưa. Tuy tôi đưa tay nhận lấy số tiền nhưng trong lòng tôi chợt nhuốm lên nỗi bùi ngùi vì phải nhờ đến sự cố gắng của mấy đứa nhỏ để cải thiện cuộc sống của gia đình.

Thế nhưng các con tôi lại có thái độ khác hẳn, bọn chúng không coi việc mang chả giò vào bán trong trường là một niềm tủi nhục mà chúng hình như càng ngày càng thích thú hơn trong việc tạo ra của cải cho gia đình. Những người hàng xóm của tôi càng ngày càng gần gũi với chúng tôi hơn. Nhiều người bắt đầu giảng giải cho tôi biết quan niệm giáo dục của dân tộc Do Thái và nhất là làm sao giáo hoá bọn trẻ cho đúng phương cách. Kể từ thuở xa xưa, người Do Thái không bao giờ qui định việc kiếm tiền của một người phải bắt buộc ở một lứa tuổi nhất định nào cả. Đông Phương có câu ngôn ngữ dạy con từ thuở còn thơ thì người Do Thái lại ngầm cho rằng "Dạy con kiếm tiền từ thuở còn thơ" mới là phương pháp giáo dục đúng đắn nhất.

Những người hàng xóm còn cho chúng tôi biết trong gia đình của họ không có bữa ăn nào mà không tính tiền. Những đứa trẻ đều được giáo dục làm sao kiếm được tiền để đánh đổi lại phần ăn của nó trong gia đình và những tiện nghi chúng đang hưởng được. Theo tôi nghĩ phương thức này có vẻ gắt gao và tàn nhẫn quá mức, tuy nhiên những đứa bé Do Thái đã được đào từ một môi trường sinh sống trong học đường như vậy nên chúng thích ứng rất nhanh với mọi hoàn cảnh. Chúng tôi bắt đầu từng bước một sửa dần quan niệm sống trên đất nước Do Thái chúng tôi.

Trước hết, tôi tập hợp bọn trẻ lại rồi chúng tôi định lại những giá trị vật chất và tiện ích trong gia đình. Mỗi một tiện nghi sử dụng trong nhà đều phải có cái giá để trả. Mỗi đứa bé đều phải trả cho tôi, người quản gia một số tiền là 100 shekel mỗi tháng cho tiền ăn, 50 shekel cho tiền giặt giũ quần áo. Ngược lại thì tôi cũng phải tạo điều kiện cho chúng kiếm tiền, mỗi ngày tôi giao cho mỗi đứa con tôi 20 cuốn chả giò để chúng mang vào trường bán, với giá vốn 30 xu (agora) mỗi cuốn, bọn chúng có thể bán theo một giá biểu do chúng tự đặt ra. Số tiền lợi nhuận kiếm được hàng ngày sẽ được khấu trừ vào tiền ăn uống và giặt giũ quần áo chúng phải trả cho tôi hàng tháng.

Quý vị đoán thử xem các con của tôi sẽ mang về cho tôi bao nhiêu tiền trong ngày đầu tiên theo qui luật mới. Tôi thực sự thích thú thấy những đứa con Do Thái của tôi tự nghĩ ra phương cách kiếm tiền độc đáo hơn hẳn sự tưởng tượng của tôi. Trong ba đứa con, chỉ có cô con gái là dùng phương thức cổ điển nhất, cô mang bán cho bạn bè trong lớp cô mỗi cuốn chả giò 50 xu, cô bán nhanh chóng trong vòng nửa tiếng đồng hồ hết sạch 20 cuốn chả giò và mang về cho tôi 10 shekel tổng cộng trong đó có 4 shekel lợi nhuận; Cậu con thứ nhì dùng phương thức làm biếng, cậu vào nói chuyện với nhà thầu trong câu lạc bộ ăn uống của nhà trường và đề nghị bán cho họ mỗi cuốn chả giò giá rẻ 40 xu, tuy rằng cậu chỉ kiếm được 200 xu tổng cộng nhưng nhà thầu đồng ý sẽ nhận của cậu 100 cuốn mỗi ngày tức là cậu sẽ mang về 1000 xu = 10 shekel lợi tức mỗi ngày kể từ hôm đó mà không cần phải phí một chút công sức nào trong việc đi mời mọc khách hàng cả; Cậu con cả của tôi thì độc đáo hơn, cậu vào thư viện của trường và thương lượng để mượn một phòng họp của họ nhằm giới thiệu về văn hóa Trung Hoa cho những học sinh Do Thái trong trường biết thêm về một đất nước mới lạ. Mỗi người chỉ cần trả cho cậu 20 xu tiền vé là có thể vào xem triển lãm tranh ảnh, nghe cậu trả lời những câu hỏi và còn có dịp thưởng thức món chả giò, đặc sản của Trung Quốc nữa. Cậu con cả của tôi đã khéo léo cắt mỗi cuốn chả giò ra làm 5 khoanh đồng đều nhau, mỗi một người khách vào cửa đều được cậu mời một khoanh chả giò miễn phí. Tổng cộng cậu tiếp đãi được 100 bạn học, số tiền thu được là 2000 xu, sau khi khấu trừ 500 xu tiền mượn phòng họp, cậu con của tôi mang về cho tôi 1500 xu tức 15 shekel, nếu trừ ra tiền vốn 6 shekel của 20 cuốn chả giò, cậu đã tạo được 9 shekel lợi tức.

Những phương pháp làm tiền của hai cậu con trai đã thật sự khiến cho tôi sáng mắt ra. Tôi không ngờ hoàn cảnh nghèo túng đã khiến các con tôi phải mưu sinh tìm cuộc sống và buộc cho “cái khó ló cái khôn”. Chỉ trong vòng mấy ngày mà các con tôi bỗng như chuyển mình biến thành những tay thương buôn chuyên nghiệp cả. Việc làm của chúng chỉ tốn một ít thời gian buổi trưa cho nên đã không ảnh hưởng gì đến vấn đề học hành cả.

Những đứa bé con tôi bắt đầu biết suy nghĩ và trui rèn thêm những phương cách làm tiền tinh vi. Chúng cố gắng áp dụng sự học trong sách vở cộng thêm những khảo sát bên ngoài thế giới thực tế để thực hiện những bài học trong trường. Đó chính là tinh thần học hỏi của người dân tộc Do Thái chúng tôi. Chẳng hạn như trong một bài học thực hành mà tôi đã tham dự cùng các con tôi, thầy giáo đã hỏi mấy đứa bé:

- Khi gặp phải trường hợp chủng tộc Do Thái bị kẻ thù tấn công, mỗi người phải tản mác ra mọi phương hướng để tìm đường sống còn thì những tài sản hay vật dụng cần thiết nào phải được ưu tiên mang theo.

Nếu như người nào trả lời là tiền bạc hay châu báu thì sẽ bị đánh giá là sai vì những bảo vật này sẽ khiến cho kẻ thù tối mắt mà tiêu diệt mình đi, câu trả lời đúng nhất là “ý thức và sự giáo dục”. Chỉ có ý thức và sự giáo dục mới là báu vật vĩnh cửu của con người không thể nào bị kẻ khác lấy đi khỏi thân xác ta được.

Các con tôi rất thích lời khuyên của thầy giáo:

- Nếu như các em muốn sau này trở nên giàu có, thì hãy học hỏi những điều tôi vừa mới khuyên nhủ. Đó là những điều tối cần thiết trong hành trang vào đời của các em....

Cậu con cả của tôi sau những giờ học về luật pháp hiện hành của quốc gia đã về nhà bàn với tôi là người ta cho cậu biết mỗi một gia đình kiều bào Do Thái khi trở về quê hương đều được chánh phủ trợ cấp một số tiền định cư tối thiểu nào đó. Tuy không tin lắm, nhưng tôi cũng đi xin thử. Quả nhiên người ta ký một chi phiếu 6000 shekel cho tôi ngay lập tức. Đối với gia đình chúng tôi thì số tiền này phải nói là một gia tài kha khá ngay lúc đó. Cậu cả tức thì đòi hỏi tôi phải trả 10 phần trăm tiền thưởng (consultant fee) vì cậu đã làm cố vấn luật pháp cho tôi. Tôi do dự và suy nghĩ lâu lắm nhưng cuối cùng thấy sự đòi hỏi này hợp lý cho nên đã chi ra số tiền đó cho cậu. Cậu con cả đã dùng số tiền này mua cho mọi thành viên trong nhà một bộ đồ mới, phần tiền còn lại, cậu dùng để đầu tư. Cậu đã gởi mua những món quà nhỏ, rẻ tiền sản xuất từ Trung Quốc rồi mang ra bán cho những bạn bè chung lớp chung trường. Lợi nhuận kiếm được lại dùng để mua thêm nhiều mặt hàng

khác. Phải nói rằng cậu con cả của tôi có năng khiếu về giao dịch cho nên chỉ trong vòng một năm, trương mục ngân hàng của cậu có dư trên con số 2000 shekel.

So với cách kiếm tiền táo bạo của cậu con cả thì cậu con kế của tôi còn nắm bắt được những tinh hoa trong chốn thương trường của người Do Thái hơn – Dân Do Thái có chung một quan điểm, họ bắt đầu sự nghiệp từ những ngành nghề không cần đến vốn liếng, nhất là những công việc kiếm tiền mà những người khác không bao giờ nghĩ tới – Cậu con thứ của tôi bắt đầu sự nghiệp viết văn từ năm 14 tuổi, với ngòi bút sắc bén và nhận xét tinh tế, cậu đã được hai tờ nhật báo dành cho một cột phê bình trong trang văn nghệ học sinh. Mỗi tuần cậu nộp hai bài viết, mỗi bài dài khoảng một ngàn chữ với giá 4 xu một chữ, cậu đã mang về 8000 xu tức 80 shekel một cách nhẹ nhàng.

Cô con gái Út của tôi thì nhu mì và ít xông xáo hơn hai người anh, nhưng tôi càng lúc càng phát hiện ra những bản chất dịu dàng và thái độ lạc quan trong sinh hoạt hàng ngày của cô. Mỗi buổi tối cuối tuần, cô thường pha một bình trà thơm phức và mang ra những món bánh ngọt do cô tự chế lấy từ những môn học gia chánh trong trường để cho tôi và hai người anh của cô cùng thưởng thức. Chúng tôi vừa ăn bánh uống trà vừa vui đùa kể cho nhau nghe những mẩu chuyện trong sinh hoạt hàng ngày. Ôi, so với những ngày mới định cư trên đất nước này, chỉ mới có ba năm mà sao cuộc sống của chúng tôi đã tiến triển vượt xa những điều chúng tôi hằng ước muốn trước kia. A, chút nữa là tôi quên mất rồi, các anh của cô càng thích thưởng thức những mẩu bánh của cô làm nhưng cũng phải trả lại cái giá của nó chứ. Nên nhớ rằng trong nhà của tôi không có cái gì là “free” cả. Cô con gái Út cũng phải kiếm tiền để trả lại tiền cơm của cô đấy mà.

Khi kinh tế gia đình của chúng tôi bắt đầu ổn định, tôi và các con gom vốn lại để kinh doanh một nhà hàng Chinese food. Tôi chiếm hữu 40 phần trăm cổ phần, cậu có cả 30, cậu kế 20 và con út của tôi chiếm giữ 10 phần trăm. Nhờ tính siêng năng cần cù cố hữu của con người sinh ra và lớn lên ở phương đông, cộng thêm kiến thức thấu lượm từ cách phân tích thị trường chúng tôi học được của người Do Thái, nhà hàng chúng tôi chỉ cần một năm rưỡi là có được tiếng tăm vang dội khắp cả vùng đất Galilee, mà vinh hạnh nhất là lần chúng tôi được Thủ Tướng Do Thái tiếp kiến tại dinh thự của ngài. Những lúc sau này, tôi chỉ đứng ở vai trò chỉ huy mà không cần phải bắt tay làm việc trực tiếp nên tôi có nhiều thời giờ để học hỏi thêm văn hóa Do Thái, ngôn ngữ Hebrew. Lúc đó nền kinh tế tại Trung Quốc đã được nâng cao, mức sống của giai cấp trung lưu tăng trưởng nhanh, các công ty thương mại Do Thái lập tức bỏ vốn kinh doanh vào thị trường khổng lồ này. Người ta bắt đầu săn lùng những khuôn mặt lớn để có thể làm đại diện cho các công ty Do Thái tại Trung Quốc. Tôi được công ty Kim Cương Đá Quý của chính phủ mời làm đại diện thương mại chánh thức cho họ tại Thượng Hải vào năm 1997. Thế là chúng tôi cấp tốc thu tóm cơ sở làm ăn và lên đường trở về nơi chốn mà chúng tôi sinh trưởng và lớn lên. Nhìn lại ba đứa con nay đã trở thành những thanh niên thiếu nữ khôi ngô tuấn tú mà lại trưởng thành từ hình dúc cho đến tư tưởng, tôi cảm thấy giấc mộng đổi đời đã thực sự phát sinh cho gia đình chúng tôi.

Các con tôi mang về Thượng Hải rất nhiều món hàng lạ của Do Thái, bọn chúng tiếp tục vào trường để học những năm còn lại của bậc trung học. Nhưng chỉ nửa tháng sau khi trở lại Thượng Hải, các thầy cô trong trường của mấy đứa nhỏ đã tới tấp gọi điện thoại phàn nàn với tôi về các hoạt động của chúng. Một cô giáo còn tới thẳng nhà tôi tố cáo rằng con gái tôi đã mang rất nhiều thứ linh ca linh kinh đến từ Do Thái và bắt đầu tuôn ra bán cho bạn học ở trong trường, từ những tấm khăn choàng dân tộc cho đến những vở đạn rơi rớt lại sau chiến tranh. Tôi thẳng thắn trả lời cô giáo rằng tôi không thể nào ngăn cấm việc làm của các con tôi vì đây là phương thức kiếm tiền để đóng học phí của chúng. Cô giáo con tôi đã mở trợn mắt ngạc nhiên vì cô không thể nào hiểu nổi một người có thu nhập trên 5000 USD một tháng như tôi mà lại không chịu đóng học phí cho con cái. Tôi mỉm cười mời cô giáo ăn thử một mẩu bánh mà con gái tôi bán giá 2 đồng cho mọi người ăn trong nhà rồi nói với cô:

- Đây là phương cách sống của các con tôi đã học được từ văn hoá Do thái. Khi biết rõ những nguyên tắc về sản xuất vật liệu trên đời (material supply principal) này, những đứa con của tôi chắc chắn sẽ trở thành những con người ưu tú trong xã hội....

Cậu con cả của tôi sau khi hoàn tất năm cuối cùng bậc trung học tại Thượng Hải đã thi vào trường Cao Đẳng Thương Mại chuyên nghiên cứu về thị trường du lịch. Mong ước của cậu là muốn trở thành một chuyên gia về ngành này, sau đó cậu sẽ trở về Israel mở một công ty du lịch để tiếp đãi du khách đông phương vì cậu thấy Trung Quốc sẽ là một thị trường lớn cho ngành du lịch của những năm tới.

Năm sau, cậu con kế của tôi ra trường và chọn ngành ngoại ngữ ở học viện quốc gia Thượng Hải, mong ước của cậu là muốn trở thành một nhà văn. Nguyên tắc của cậu ba này vẫn giữ nguyên như cũ: không cần phải bỏ vốn đầu tư mà vẫn có thể trích được lợi nhuận từ công việc của mình. Cô con gái Út của tôi thì dự định trong tương lai sẽ học ngành Gia Chánh để trở thành một tay thợ khéo làm các loại bánh ngọt thượng hạng. Có nuôi mộng ước sẽ mở một (hoặc nhiều) cửa hàng bánh ngọt nổi tiếng nhất vùng Địa Trung Hải....

Sau một năm trở lại Thượng Hải, tôi nhận thấy những bậc cha mẹ tại Trung Quốc hình như sống trong một tâm trạng nghiêng ngả bất định: Họ có ước muốn là con của họ sẽ trở thành người thành công trên mọi ngành nghề, có tiền để cho cuộc sống được sung túc nhưng họ lại e ngại rằng con cái của họ sẽ quá say đắm vào công việc kiếm tiền. Điều này cũng giống như họ hy vọng con cái họ có được cuộc sống gia đình hạnh phúc nhưng lại lo ngại những đứa bé lọt vào lưới tình quá sớm vậy. Phải chăng đây là một thứ "đạo đức giả" của người sinh ra ở trong nền văn hoá phương đông. Bạn nên biết rằng người Do Thái đã dùng tiếng leng keng của những đồng tiền va chạm vào nhau để chào mừng đứa bé ra đời vì họ xem công cuộc kiếm tiền là mục tiêu tối hậu của con người, còn những thứ khác như giáo dục, học tập, ý thức đều là những quá trình hay là công cụ để đạt được mục tiêu kiếm tiền của con người mà thôi. Những bậc làm cha mẹ tại thế giới phương đông dù cho có những ước muốn khao khát con cái của họ tiến đến mục tiêu đó nhưng không bao giờ họ mở miệng để nói ra ước vọng đó được.

Ước vọng đó khó nói thành lời lắm phải không? Thực ra thì chỉ là một câu nói đơn giản như thế này: "Tôi muốn con tôi trở nên giàu có". Chỉ có vậy thôi.